

Số: 01/2022/QĐST- HNGĐ

TP.Bắc Kạn, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
Về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Dương.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Thùy Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 01/2022/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

1. Ông **Hà Cát Tr** - Sinh năm 1967. Vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị Mai S** - Sinh năm 1973. Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 3, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Trần Lương A** - Sinh năm 2002. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 3, phường Ng, thành phố B, tỉnh B.

2. Ông **Trần Ngọc L**- Sinh năm 1977. Vắng mặt

3. Bà **Lương Thúy H**- Sinh năm 1978. Vắng mặt

Đều trú tại: Tổ 20, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai ngày 07/03/2022 người yêu cầu ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S trình bày:

Do bố đẻ của cháu Trần Lương A là em trai ruột của bà Trần Thị Mai S nên năm 2013, được sự đồng ý của ông Trần Ngọc L và bà Lương Thúy H là bố

mẹ đẻ của cháu Trần Lương A nên ông bà đã nhận nuôi cháu Trần Lương A. Các bên đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 ngày 26/11/2013. Từ khi được nhận nuôi, cháu Trần Lương A đã chuyển đến ở cùng và nhập vào hộ khẩu gia đình ông bà tại tổ 3, phường Ng, thành phố B. Quá trình cháu A chung sống cùng gia đình ông bà, các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bố mẹ, con với nhau, không có mâu thuẫn gì và cháu A không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà.

Nay cháu A đã thành niên, đã tự lao động nuôi sống bản thân và nguyện vọng của cháu A cùng bố mẹ đẻ cháu A muốn được chấm dứt việc nuôi con nuôi nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Trần Lương A.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Lương Anh trình bày:

Chị là con đẻ của ông Trần Ngọc L và bà Lương Thúy H. Ông Trần Ngọc L là em trai ruột của bà Trần Thị Mai S. Ngày 26/11/2013, chị được vợ chồng ông Hà Cát Tr, bà Trần Thị Mai S nhận làm con nuôi. Việc nhận con nuôi đã được Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất thủ tục, chị đã chuyển hộ khẩu và về ở cùng gia đình cha mẹ nuôi tại tổ 3, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1. Nay chị đã trưởng thành và đã trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên có nguyện vọng và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị với bố mẹ nuôi là ông Tr và bà S.

Trong quá trình chung sống cùng ông Tr, bà S, chị và bố mẹ nuôi đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bố mẹ, con với nhau, không có mâu thuẫn gì và chị không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông Tr, bà S.

Tại văn bản nêu ý kiến ông Trần Ngọc L và bà Lương Thúy H đều trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của cháu Trần Lương A. Năm 2013, ông bà và ông Tr, bà S đã tự nguyện, thống nhất cho cháu A làm con nuôi ông Tr, bà S. Các bên đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Từ khi được nhận nuôi, cháu Trần Lương A đã nhập vào hộ khẩu gia đình ông Tr, bà S.

Nay cháu A đã trưởng thành và nguyện vọng của cháu mong muốn được về ở với ông bà đồng thời ông Tr, bà S đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu A thì ông bà đồng ý và cũng mong muốn được nhận cháu A về với gia đình và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi theo đơn yêu cầu của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; **Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S đối với chị Trần Lương A.

Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu "Chấm dứt việc nuôi con nuôi" của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Lương A đều trú tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vì vậy, việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn theo Điều 10 Luật nuôi con nuôi và Điều 29, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Chị Trần Lương A được ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 ngày 26/11/2013 nên việc nhận con nuôi là hợp pháp.

Quá trình chị A làm con nuôi của ông Tr, bà S các bên không có mâu thuẫn gì, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi. Nay chị A đã thành niên và ông Tr, bà S đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi, chị A và bố mẹ đẻ chị A đồng ý.

Xét thấy, yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S, chị Trần Lương A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Trần Lương A.

Trong quá trình nhận nuôi con nuôi, ông Tr, bà S và chị A đều xác định chị A không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông Tr, bà S và không có đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Tr bà S phải chịu lệ phí theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S đối với chị Trần Lương A theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 cấp ngày 26/11/2013.

2. Quyền, nghĩa vụ giữa cha nuôi là ông Hà Cát Tr, mẹ nuôi là bà Trần Thị Mai S với con nuôi là chị Trần Lương A chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm: Ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002058 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Ông Hà Cát Tr và bà Trần Thị Mai Sơn đã nộp đủ lệ phí.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Kạn ;
- Đương sự ;
- UBND phường Ng, thành phố B, tỉnh B1;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Dương